TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CÔNG NGHỆ CAO HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 888 /TB-HĐTD

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2024

THÔNG BÁO
Kết quả điểm thi môn Nghiệp vụ chuyên ngành tại Vòng 2 kỳ thi tuyển viên chức làm việc tại Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội

Căn cứ Quyết định số 1792/QĐ-CĐCNC ngày 27/12/2023 về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội năm 2023;

Căn cứ Thông báo số 131/TB-CĐCNC ngày 29/01/2024 của Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội về việc tuyển dụng viên chức làm việc tại Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội năm 2023. Thông báo số 428/TB-CĐCNC ngày 26/3/2024 của Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội về việc điều chỉnh Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội năm 2023.

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển dụng viên chức số: 871BB-HĐTD ngày 4/6/2024 về việc thông qua Kết quả thi vòng 2 Kỳ tuyển dụng viên chức năm 2023 của Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội.

Căn cứ Quyết định số: 886/QĐ-HĐTD ngày 05/6/2024 về việc thông qua Kết quả thi vòng 2 Kỳ tuyển dụng viên chức năm 2023 của Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội.

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2023 của Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội thông báo:

1. Kết quả điểm thi môn Nghiệp vụ chuyên ngành tại Vòng 2 kỳ thi tuyển viên chức làm việc tại Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội tổ chức ngày 31/5/2024 và 01,02/6/2024

+ Đối với các vị trí viên chức chuyên ngành hành chính và viên chức chuyên ngành kế toán viên, giảng viên chuyên ngành chính trị hình thức thi viết (tự luận) (phụ lục 1,2), theo quy định trường hợp thí sinh có nguyện vọng phúc khảo bài thi chuyên môn, nộp đơn phúc khảo theo mẫu (gửi kèm Thông báo này) và lệ phí về Thường trực Hội đồng thi tuyển viên chức Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội, cụ thể như sau:

- Thời gian: Trong giờ hành chính từ ngày 10/6/2024 đến 17 giờ 00 phút ngày 28/6/2024 (Trừ thứ Bảy, Chủ Nhật và ngày nghỉ lễ theo quy định)

- Địa điểm: Nhận đơn và lệ phí phúc khảo tại Phòng Tổ chức – Hành chính (tầng 1, nhà A, Cơ sở 1 – Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội – Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội). Không nhận đơn phúc khảo qua đường bưu điện.

- Lệ phí phúc khảo: 150.000 đồng

- Dự kiến thời gian thông báo kết quả phúc khảo đối với nội dung thi chuyên môn của viên chức chuyên ngành hành chính, kế toán, giảng viên chuyên ngành chính trị: ngày 09/7/2024.

+ Đối với các vị trí giảng viên Giáo dục thể chất, Trồng trọt bảo, vệ thực vật, Điện Công nghiệp, Điện tử Công nghiệp, Kỹ thuật máy lạnh và Điều hòa không khí, Kỹ thuật sửa chữa và lắp ráp máy tính, Sư phạm kỹ thuật công nghiệp, Hàn, Công nghệ ô tô, Chăm sóc sắc đẹp, Tiếng Anh, Tiếng Nhật, Thiết kế web, Thiết kế đồ họa (phụ lục 3), thí sinh trúng tuyển nộp hồ sơ cụ thể như sau:

- Thời gian: Trong giờ hành chính từ ngày 10/6/2024 đến 17 giờ 00 phút ngày 10/7/2024 (Trừ thứ Bảy, Chủ Nhật và ngày nghỉ lễ theo quy định)

- Địa điểm: Phòng Tổ chức – Hành chính (tầng 1, nhà A, Cơ sở 1 – Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội – Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội). Không nhận hồ sơ qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

Các văn bản trong hồ sơ yêu cầu tại Thông báo số 131/TB-CĐCNC ngày 29/01/2024 về việc Thông báo tuyển dụng viên chức làm việc tại Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội năm 2023.

Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Các giấy tờ liên quan đến quá trình công tác (nếu có) như: Hợp đồng làm việc, bản ghi quá trình đóng BHXH.

Toàn bộ hồ sơ đựng trong túi bằng bìa cứng cỡ 24cm×32cm, có ghi danh mục các giấy tờ cần nộp.

Địa điểm: Phòng Tổ chức – Hành chính, Cơ sở 1 Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội, Tổ dân phố Nhuệ Giang, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Lưu ý:

- Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Hiệu trưởng ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

- Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Nhà trường thông báo công khai

trên trang thông tin điện tử của Trường và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

3. Thông báo này được niêm yết tại cổng thông tin điện tử của nhà trường: http://www.hht.edu.vn và tại bảng tin của nhà trường.

Hội đồng tuyển dụng viên chức Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội thông báo để các thí sinh được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ (để b/c);
- Hội đồng thi tuyển;
- Ban giám sát;
- Các thí sinh;
-Website: *www.hht.edu.vn*
- Lưu VT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH

HIỆU TRƯỞNG
NGƯT.TS Phạm Xuân Khánh

phụ lục 1

TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CÔNG NGHỆ CAO HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM THI CHUYÊN MÔN VÒNG 2 VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2023 TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ CAO HÀ NỘI

(Kèm theo Thông báo số: 928 /TB-HĐTD ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng Tuyển dụng Viên chức Trường Cao đẳng Công nghệ Cao Hà Nội)

STT		SBD	Họ và Tên	Ngày sinh		Hộ Khẩu	Vị trí việc làm ứng tuyển	Tên ngạch	Mã số chức danh nghề nghiệp	Ưu tiên	Điểm chuyên môn Vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm chuyên môn vòng 2	Ghi chú
				Nam	Nữ						Thi viết			
1	**Chuyên viên truyền thông (01 Chỉ tiêu)**													
	1	**CNC06**	Nguyễn Đắc Bằng	31/3/1997		19 ngõ 286 Tây Sơn, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội	Chuyên viên truyền thông	Cán sự	01.004		37		37	
2	**Chuyên viên tư vấn nghề nghiệp (01 Chỉ tiêu)**													
	1	**CNC31**	Nguyễn Hà My		8/7/2000	Thôn Bắc, Thị trấn Tây Đằng, Ba Vì, Hà Nội	Chuyên viên công tác tư vấn nghề nghiệp	Chuyên viên	01.003		51		51	
3	**Chuyên viên tuyển sinh (02 chỉ tiêu)**													
	1	**CNC40**	Trần Lan Phương		30/12/2000	TDP Nguyên xá 3, Minh Khai, Bắc Từ liêm, hà Nội	Chuyên viên công tác tuyển sinh	Chuyên viên	01.003		60		60	
	2	**CNC58**	Nguyễn Thị Thu Trang		9/6/1987	Đại tự, Kim Chung, Hoài Đức, Hà Nội	Chuyên viên công tác tuyển sinh	Chuyên viên	01.003		75		75	
4	**Chuyên viên Hợp tác Quốc tế (01 Chỉ tiêu)**													
	1	**CNC41**	Bùi Thị Phượng		6/16/1985	Bùi Xá, Độc Lập, Hưng Hà, Thái Bình	Chuyên viên hợp tác quốc tế	Chuyên viên	01.003		75		75	
5	**Chuyên viên Công tác HSSV (01 Chỉ tiêu)**													
	1	**CNC26**	Ngô Thanh Loan		17/8/1990	Số 2, ngách 10, ngõ 41, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	Chuyên viên công tác Học sinh sinh viên	Chuyên viên	01.003		60		60	
6	**Chuyên viên Đảm bảo chất lượng (01 Chỉ tiêu)**													
	1	**CNC23**	Trần Thanh Kiều		19/4/1990	Đào Xá, Hoàng Long, Phú Xuyên, TP Hà Nội	Chuyên viên đảm bảo chất lượng	Chuyên viên	01.003		76		76	

7	**Chuyên viên Tổ chức - Nhân sự (01 Chỉ tiêu)**														
	1	**CNC05**	Nguyễn Thảo	Anh		20/9/1996	TDP số 5, yết Kiêu, Hà Đông, Hà Nội	Chuyên viên tổ chức nhân sự	Chuyên viên	01.003		69		69	
8	**Chuyên viên Quản trị cơ sở vật chất (01 Chỉ tiêu)**														
	1	**CNC39**	Đỗ Mai	Phương		2/12/1993	Đội 4,Tả Thanh Oai Thanh Trì ,Hà Nội	Chuyên viên quản trị cơ sở vật chất-thiết bị	Chuyên viên	01.003		83		83	
9	**Chuyên viên Kế toán (01 Chỉ tiêu)**														
	1	**CNC36**	Nguyễn Thị Hồng	Nhung		19/7/1992	Minh Đức, Tứ Kỳ, Hải Dương	Kế toán viên	Kế toán viên	06.031		91		91	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 10 thí sinh

TM.HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH

HIỆU TRƯỞNG
NGƯT.TS Phạm Xuân Khánh

Phụ lục 2

TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CÔNG NGHỆ CAO HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM THI CHUYÊN MÔN VÒNG 2 GIẢNG VIÊN CHUYÊN NGÀNH CHÍNH TRỊ
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2023 TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ CAO HÀ NỘI

(Kèm theo Thông báo số: 282/TB-HĐTD ngày 5 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng Tuyển dụng Viên chức Trường Cao đẳng Công nghệ Cao Hà Nội)

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh		Hộ Khẩu	Vị trí việc làm ứng tuyển	Tên ngạch	Mã số chức danh nghề nghiệp	Ưu tiên	Điểm chuyên môn Vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm chuyên môn vòng 2	Ghi chú
				Nam	Nữ						Thi viết			
1	CNC08	Đỗ Hữu	Dũng	20/2/1990		Thôn 2A, Canh Nậu, Thạch Thất, Hà Nội	GV Chính trị	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03		Vắng thi		Vắng thi	
2	CNC11	Lê Thị Hồng	Giang		6/12/2001	Xã Tản Hồng, Huyện Ba Vì Hà Nội	GV Chính trị	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03		55		55	
3	CNC37	Trần Lâm	Phú		01/11/1998	18 Lạc Long Quân, Phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa, Thanh Hóa	GV Chính trị	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03		75		75	
4	CNC44	Nguyễn Thị	Sơn		2/11/1999	Xã Đông Xuyên, H Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình	GV Chính trị	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03		40		40	
5	CNC59	Vũ Phương	Trang		22/4/1997	Nam Cao, Kiến Xương, Thái Bình	GV Chính trị	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03		70		70	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 05 thí sinh

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ CAO HÀ NỘI

HIỆU TRƯỞNG
NGƯT.TS Phạm Xuân Khánh

Phụ lục 3

TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CÔNG NGHỆ CAO HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM THI CHUYÊN MÔN VÒNG 2 VIÊN CHỨC NGẠCH KỸ SƯ, NGẠCH GIẢNG VIÊN KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2023 TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ CAO HÀ NỘI

(Kèm theo Thông báo số: 888 /TB-HĐTD ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng Tuyển dụng Viên chức Trường Cao đẳng Công nghệ Cao Hà Nội)

STT		SBD	Họ và Tên		Ngày sinh		Hộ Khẩu	Vị trí việc làm ứng tuyển	Tên ngạch	Mã số chức danh nghề nghiệp	Ưu tiên	Điểm chuyên môn Vòng 2		Điểm ưu tiên	Tổng điểm chuyên môn vòng 2	Ghi chú
					Nam	Nữ						Thực hành chuyên môn	Thực hành giảng			
1	**Kỹ sư nghiên cứu và sản xuất (01 Chỉ tiêu)**															
	1	**CNC18**	Trần Đức	Hiếu	5/13/1992		TTNT Việt Trung, Bố Trạch, Quảng Bình	Kĩ sư nghiên cứu và sản xuất	Kĩ sư	V.05.02.07		94.7			94.7	Trúng tuyển
2	**Khoa Chăm sóc sắc đẹp (Vị trí Giảng viên GDNN lý thuyết 1 chỉ tiêu; Giảng viên GDNN thực hành 02 chỉ tiêu)**															
	1	**CNC24**	Nguyễn Thùy	Linh		26/5/1992	Đội 4, An Duyệt, Hùng Tiên, Mỹ Đức, TP Hà Nội	Giảng viên Chăm sóc sắc đẹp	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03		35.1	22.2		57.3	Trúng tuyển
	2	**CNC32**	Tạ Thị Trà	My		5/25/1999	Thôn Kim Lũ, Thượng Cốc, Phúc Thọ, Hà Nội	Giảng viên Chăm sóc sắc đẹp	Giảng viên GDNN thực hành	V.09.02.04		52	25.7		77.7	Trúng tuyển
	3	**CNC42**	Phạm Văn	Quang	10/10/1994		Ngọc Liên, Cẩm Liên, Cẩm Thủy, Thanh Hóa	Giảng viên Chăm sóc sắc đẹp	Giảng viên GDNN thực hành	V.09.02.04	DT thiểu số	53.8	28.3	5	87.1	Trúng tuyển
	4	**CNC54**	Đoàn Thị Thanh	Thủy		2/18/2002	Đăng Triều, Trường Xá, Lương Tài, Bắc Ninh	Giảng viên Chăm sóc sắc đẹp	Giảng viên GDNN thực hành	V.09.02.04		48.3	22.7		71	Không trúng tuyển
3	**Giảng viên Công nghệ Ô tô (06 chỉ tiêu)**															
	1	**CNC17**	Nhâm Thị Hồng	Hạnh		20/10/2000	Xã Kim Chung, Huyện Hoài Đức, TP Hà Nội	GV Công nghệ ô tô	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03		38.7	26.3		65	Trúng tuyển
	2	**CNC43**	Trần Xuân	Quỳnh	5/5/1977		Đội 4 Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội	GV Công nghệ ô tô	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03		40.7	30		70.7	Trúng tuyển
	3	**CNC46**	Lê Văn	Sỹ	2/26/1997		Xóm 1, Hồi Ninh,Kim Sơn, Ninh Bình	GV Công nghệ ô tô	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03		41.7	28.1		69.8	Trúng tuyển

STT		SBD	Họ và Tên		Ngày sinh		Hộ Khẩu	Vị trí việc làm ứng tuyển	Tên ngạch	Mã số chức danh nghề nghiệp	Ưu tiên	Điểm chuyên môn Vòng 2		Điểm ưu tiên	Tổng điểm chuyên môn vòng 2	Ghi chú
					Nam	Nữ						Thực hành chuyên môn	Thực hành giảng			
	4	CNC50	Dương Ngọc	Thiệp	24/2/1983		S208, Vinhome, Đa Tốn, Gia Lâm, Hà Nội	GV Công nghệ ô tô	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03		40	26.3		66.3	Trúng tuyển
	5	CNC60	Phạm Văn	Tú	9/19/1983		P.2308 tòa HH2c, Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	GV Công nghệ ô tô	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03	Con liệt sĩ	41.3	27	5	73.3	Trúng tuyển
4	Giảng viên Điện tử Công nghiệp (01 chỉ tiêu)															
	1	CNC02	Nguyễn Hoàng	Anh	25/2/1992		TDP Nhuệ Giang, P. Tây Mỗ, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà nội	GV Điện tử Công nghiệp	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03		60	32.8		92.8	Trúng tuyển
5	Giảng viên Sư phạm Kỹ thuật Công nghiệp (01 chỉ tiêu)															
	1	CNC15	Đỗ Thị Hồng	Hạnh		5/8/1998	Số 6, xóm 3, Đan Tảo, Tân Minh, Sóc Sơn Hà Nội	GV Sư phạm kỹ thuật công nghiệp	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03		30	20.3		50.3	Không trúng tuyển
	2	CNC35	Phạm Thị Hồng	Ngọc		2/10/1996	Khu tập thể Trường Cấp I, Tô Hiệu, Thường Tín, Hà Nội	GV Sư phạm kỹ thuật công nghiệp	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03		57	35.5		92.5	Trúng tuyển
6	Giảng viên Kỹ thuật sửa chữa và lắp ráp máy tính (01 chỉ tiêu)															
	1	CNC29	Nguyễn Xuân	Mạnh	9/13/1990		Thôn Bướm, Thọ Lộc, Phúc Thọ, Hà Nội	GV Kỹ thuật sửa chữa và lắp ráp máy tính	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03		58	37.2		95.2	Trúng tuyển
7	Giảng viên Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK (02 chỉ tiêu)															
	1	CNC51	Phạm Văn	Thú	12/10/1993		Liên Mạc, Mê linh Hà Nội	GV Kỹ thuật máy lạnh và Điều hòa không khí	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03		52.3	31.5		83.8	Trúng tuyển
8	Giảng viên Điện Công nghiệp (04 chỉ tiêu giảng viên lý thuyết; 01 chỉ tiêu giảng viên thực hành)															
	1	CNC57	Nguyễn Thị Đoan	Trang		8/18/1987	Tổ 8, P. Xuân Phương, Nam Từ Liêm, Hà Nội	GV Điện Công nghiệp	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03		58	34.5		92.5	Trúng tuyển
9	Giảng viên Giáo dục thể chất (01 Chỉ tiêu)															

STT		SBD	Họ và Tên		Ngày sinh		Hộ Khẩu	Vị trí việc làm ứng tuyển	Tên ngạch	Mã số chức danh nghề nghiệp	Ưu tiên	Điểm chuyên môn Vòng 2		Điểm ưu tiên	Tổng điểm chuyên môn vòng 2	Ghi chú
					Nam	Nữ						Thực hành chuyên môn	Thực hành giảng			
	1	CNC22	Nguyễn Thị	Khanh		6/2/1987	Tổ 04 Nhân Huệ, Đồng mai, Hà Đông, TP Hà Nội	GV Giáo dục thể chất	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03			49		49	Không trúng tuyển
	2	CNC47	Nguyễn Hữu	Thắng	7/6/1978		Tổ dân phố số 5, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội	GV Giáo dục thể chất	Giảng viên GDNN Lý thuyết	V.09.02.03			81,7		81,7	Trúng tuyển
10	Giảng viên Hàn (01 Chỉ tiêu)															
	1	CNC14	Trần Thị	Hằng		23/7/1987	Xóm 3, Trực Thái, Trực Ninh, Nam Định	GV Hàn	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03		53.7	36		89.7	Trúng tuyển
11	Giảng viên Trồng trọt bảo vệ thực vật (01 Chỉ tiêu)															
	1	CNC62	Nguyễn Thị Hồng	Vân		20/1/1988	P0706R2, Khu nhà ở văn phòng dịch vụ 136 Hồ Tùng Mậu, Tổ 20, Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	GV ngành trồng trọt bảo vệ thực vật	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03	Con thương binh		80	5	85	Trúng tuyển
12	Giảng viên Thiết kế đồ hoạ (03 Chỉ tiêu)															
	1	CNC03	Nguyễn Nam	Anh		26/9/1995	Xóm cấm Lương Phong Hiệp Hòa Bắc Giang	Gv Thiết kế đồ họa	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03		54.7	34.7		89.4	Trúng tuyển
	2	CNC27	Trần Thi Bích	Loan		19/5/1995	Cộng Hòa Vạn Thiên Nông Cống Thanh Hóa	Gv Thiết kế đồ họa	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03		52	31.7		83.7	Trúng tuyển
	3	CNC34	Chu Bích	Ngọc		24/2/1994	Số 6, Ngõ 298 Trần Cung, Cổ Nhuế, 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Gv Thiết kế đồ họa	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03		53.7	28.2		81.9	Trúng tuyển
13	Nghề Thiết kế Web (04 Chỉ tiêu)															
	1	CNC01	Lê Nguyễn Nguyên	Anh	5/21/2000		Số 143, ngõ 85, Phố Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	GV Thiết kế web	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03		31	25		56	Không trúng tuyển

STT		SBD	Họ và Tên		Ngày sinh		Hộ Khẩu	Vị trí việc làm ứng tuyển	Tên ngạch	Mã số chức danh nghề nghiệp	Ưu tiên	Điểm chuyên môn Vòng 2		Điểm ưu tiên	Tổng điểm chuyên môn vòng 2	Ghi chú
					Nam	Nữ						Thực hành chuyên môn	Thực hành giảng			
	2	CNC28	Giang Đức	Mạnh	7/12/2001		Trường Yên, Hoa Lư, Ninh Bình	GV Thiết kế web	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03		40.7	29.5		70.2	Trúng tuyển
	3	CNC33	Lưu Hải	Nam	6/2/1998		Tổ dân phố số 8, Đình Thôn, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm	GV Thiết kế web	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03		44.7	34.7		79.4	Trúng tuyển
	4	CNC45	Nguyễn Bảo	Sơn	17/01/2000		Nhà Số 10, Thôn Đoàn kết, Cổ Đông Sơn tây Hà Nội	GV Thiết kế web	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03		50	36.3		86.3	Trúng tuyển
	5	CNC48	Lê Thanh	Thảo		6/25/2001	Phúc Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	GV Thiết kế web	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03		35.3	29		64.3	Trúng tuyển
14	Giảng viên Tiếng Anh (Chỉ tiêu 3)															
	1	CNC04	Vũ Thị Vân	Anh		23/9/1991	TDP Tháp, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	GV Tiếng Anh	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03		40	34		74	Trúng tuyển
	2	CNC20	Nguyễn Khánh	Huyền		11/26/1999	Tổ 18, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội	GV Tiếng Anh	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03		40	Vắng thi		40	Không trúng tuyển
	3	CNC25	Phạm Phương	Linh		25/12/1992	107 Đường Giải Phóng, Phường Đồng Tâm, Hai Bà trưng, Hà nội	GV Tiếng Anh	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03		50	29		79	Trúng tuyển
	4	CNC38	Đinh Thị Hoài	Phương		7/8/1994	Khối 13, Phường Trường Thi, Thành phố Vinh	GV Tiếng Anh	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03	Con thương binh	40	30	5	75	Trúng tuyển
	5	CNC49	Lê Thị Phương	Thảo		13/4/1996	TDP Số 15 Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	GV Tiếng Anh	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03		30	34.3		64.3	Không trúng tuyển
15	Giảng viên Tiếng Hàn (02 Chỉ tiêu)															

STT		SBD	Họ và Tên		Ngày sinh		Hộ Khẩu	Vị trí việc làm ứng tuyển	Tên ngạch	Mã số chức danh nghề nghiệp	Ưu tiên	Điểm chuyên môn Vòng 2		Điểm ưu tiên	Tổng điểm chuyên môn vòng 2	Ghi chú
					Nam	Nữ						Thực hành chuyên môn	Thực hành giảng			
	1	CNC10	Nguyễn Thùy	Dương		22/05/1986	Số 44 Liền kề 05 KĐT Tây Đô, Tân Lập, Đan Phượng, Hà Nội	GV Tiếng Hàn	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03		Vắng thi			Vắng thi	Vắng thi
16	Giảng viên Tiếng Nhật (02 Chỉ tiêu)															
	1	CNC30	Đặng Trà	My		28/4/1995	TDP Tân Nhuệ, Thụy Phương, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	GV Tiếng Nhật	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03		45	30.2		75.2	Trúng tuyển
	2	CNC61	Hoàng Tiến	Tuyển	2/1/1986		Thôn Quýt 2, Tuy Lai, Mỹ Đức, Hà Nội	GV Tiếng Nhật	Giảng viên GDNN lý thuyết	V.09.02.03		42	32.3		74.3	Trúng tuyển

Tổng số thí sinh theo danh sách: 36 thí sinh

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ CAO HÀ NỘI

HIỆU TRƯỞNG
NGƯT.TS Phạm Xuân Khánh